LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Dệt
HV Cao học Quản lý Giáo dục, Đại học Trà Vinh
Email: mamnonthienthannho1@gmail.com

Tóm tắt: *Bài báo hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo và tiến trình quản lý hoạt động này tại trường mầm non. Kỹ năng tự phục vụ đóng vai trò cốt lõi trong việc hình thành tính tự lập, phát triển vận động, kỹ năng xã hội và chuẩn bị tâm thế cho trẻ chuyển tiếp sang bậc Tiểu học. Bài viết phân tích cấu trúc hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ bao gồm: tầm quan trọng, hệ thống mục tiêu, các nhóm nội dung cơ bản, phương pháp và hình thức tổ chức linh hoạt, cùng các điều kiện bảo đảm thực thi. Làm rõ tiến trình quản lý của Hiệu trưởng thông qua bốn chức năng quản lý khép kín: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra, đánh giá. Kết quả nghiên cứu cung cấp hành lang khoa học giúp đội ngũ quản lý và giáo viên mầm non chuẩn hóa quy trình sư phạm, tối ưu hóa nguồn lực và thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với gia đình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ mẫu giáo.*

Từ khóa: *Quản lý giáo dục, kỹ năng tự phục vụ, trẻ mẫu giáo, trường mầm non, hoạt động giáo dục.*

THEORETICAL FOUNDATIONS OF MANAGING SELF-SERVICE SKILLS EDUCATION FOR PRESCHOOL CHILDREN IN KINDERGARTENS

Abstract: *This paper systemizes the theoretical framework of educational activities for self-care skills among preschool children and the management process of these activities in kindergartens. Self-care skills play a pivotal role in fostering independence, developing motor and social skills, and preparing children psychologically for their transition to primary school. The article analyzes the structure of self-care skills education, including its significance, system of objectives, core contents, flexible methods and organizational forms, alongside implementation conditions. Furthermore, it clarifies the principal's management process through four closed-loop management functions: planning, organizing, directing, and evaluating. The research findings offer a scientific basis that helps preschool administrators and teachers standardize pedagogical processes, optimize resources, and establish an effective school-family partnership, ultimately enhancing the overall quality of education for preschool children.*

Keywords: *Educational management, self-care skills, preschool children, kindergarten, educational activities.*

Nhận bài: 11/08/2026 Phản biện: 11/09/2026 Duyệt đăng: 14/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ là một nội dung quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tính tự lập, ý thức trách nhiệm và khả năng thích ứng của trẻ mẫu giáo. Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu hình thành những thói quen và hành vi tự phục vụ cơ bản như tự ăn uống, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng và thực hiện một số nhiệm vụ phù hợp với khả năng. Việc hình thành các kỹ năng này không chỉ góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, tình cảm - xã hội và chuẩn bị cho trẻ bước vào các giai đoạn học tập tiếp theo.

Trong cơ sở giáo dục mầm non, hiệu quả giáo dục kỹ năng tự phục vụ phụ thuộc đáng kể vào công tác quản lý của nhà trường. Quản lý cần được thể hiện thông qua việc xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo giáo viên, phối hợp với cha mẹ trẻ và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục. Nếu các hoạt động này được tổ chức thống nhất, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và gắn với các tình huống sinh hoạt hằng ngày, trẻ sẽ có nhiều cơ hội thực hành, hình thành thói quen và từng bước nâng cao tính tự lập. Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết tập trung nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở Trường Mầm non, qua đó góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ trong nhà trường mầm non.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Thu thập, đọc, phân tích, tổng hợp tài liệu khoa học, văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, sách, luận văn liên quan đến giáo dục kỹ năng tự phục vụ và quản lý giáo dục mầm non.

III. NỘI DUNG

3.1. Một số khái niệm

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể

quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) đến giáo viên, nhân viên và các nguồn lực giáo dục thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá. Quá trình này nhằm bảo đảm hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ được thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, phương pháp, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.2. Lý luận về hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

3.2.1. Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo trên các phương diện cá nhân, thể chất, xã hội và khả năng thích ứng.

Về phát triển cá nhân và tính tự lập, rèn luyện kỹ năng tự phục vụ từ tuổi mẫu giáo đặt nền móng cho tính tự lập, tự tin và ý thức về năng lực bản thân. Theo quan điểm Thực hành Phù hợp với sự Phát triển của Trẻ (DAP), tạo cơ hội cho trẻ chủ động chăm sóc bản thân là nguyên tắc cốt lõi của giáo dục mầm non hiện đại (Copple & Bredekamp, 2009), đồng thời hạn chế tâm lý thụ động và phụ thuộc.

Về kỹ năng xã hội và năng lực vận động, Zhu và cộng sự (2022) cho thấy kỹ năng tự chăm sóc có mối liên hệ thuận chiều với năng lực xã hội; trẻ có khả năng tự phục vụ tốt thường tự tin hơn trong giao tiếp, hợp tác và thích ứng với nền nếp tập thể. Đồng thời, kỹ năng tự phục vụ gắn với sự phát triển vận động tinh như cài cúc, xúc ăn, buộc dây và vận động thô như mặc quần áo, giữ thăng bằng, phối hợp cơ thể (Sezici & Akkaya, 2020).

Về chuẩn bị chuyển tiếp sang Tiểu học, kỹ năng tự phục vụ giúp trẻ thích ứng với môi trường đòi hỏi mức độ tự lập cao hơn trong học tập và sinh hoạt. Về gia đình và xã hội, khả năng tự phục vụ giúp giảm thời gian, áp lực chăm sóc của cha mẹ, tạo điều kiện để gia đình tập trung hỗ trợ trẻ phát triển trí tuệ, cảm xúc và năng khiếu.

3.2.2. Mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Mục tiêu nhận thức: Giúp trẻ hình thành hiểu biết đúng về ý nghĩa và quy trình của các hành vi tự phục vụ. Ở tuổi mẫu giáo, tư duy chuyển từ trực quan hành động sang trực quan hình tượng (Nguyễn Thị Hòa, 2014), tạo điều kiện để trẻ nhận biết công dụng của đồ dùng, ghi nhớ và thực hiện trình tự các thao tác như rửa tay 6 bước, chuẩn bị trước giờ ăn, giờ ngủ. Qua đó, trẻ hiểu mối liên hệ giữa tự phục vụ với sức khỏe, an toàn và dần chuyển các yêu cầu bên ngoài thành nhu cầu tự giác.

Mục tiêu kỹ năng: Phát triển vận động thô, vận động tinh và khả năng thực hiện các thao tác tự phục vụ chính xác, thành thạo, độc lập. Theo lý thuyết Vùng phát triển gần của Vygotsky (1978), thông qua hỗ trợ và giàn giáo sư phạm (scaffolding), trẻ từng bước nội hóa các thao tác thành năng lực tự thực hiện. Mục tiêu này đồng thời giúp trẻ đáp ứng các chỉ số phát triển theo khung chuẩn quốc gia (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) và tự giải quyết những nhu cầu sinh hoạt cơ bản.

Mục tiêu thái độ: Hình thành tính chủ động, tự tin và trách nhiệm trong sinh hoạt. Trải nghiệm tự hoàn thành công việc giúp trẻ tăng niềm tin vào bản thân, giảm tâm lý ỷ lại (Đào Thị Oanh, 2015), đồng thời phát triển tính kiên trì, kỷ luật, tôn trọng thành quả lao động và tinh thần chia sẻ, hỗ trợ bạn bè.

3.2.3. Nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ gồm hệ thống tri thức, thao tác và thói quen sinh hoạt phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của trẻ tại trường và gia đình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Dưới góc độ quản lý, đây là căn cứ để xây dựng kế hoạch, bố trí cơ sở vật chất và kiểm định chất lượng giáo dục (Trần Kiểm, 2014). Nội dung gồm bốn nhóm cơ bản:

Thứ nhất, kỹ năng vệ sinh cá nhân và chăm sóc thân thể. Trẻ được rèn luyện rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình 6 bước trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; rửa mặt, súc miệng nước muối sau ăn; chải răng đúng cách; tự đi vệ sinh, xả nước và giữ vệ sinh sạch sẽ (Nguyễn Thị Hòa, 2014). Trẻ cũng được hướng dẫn nhận biết tình trạng sức khỏe, báo cho giáo viên khi mệt, đau, sốt và nhận diện các yếu tố mất an toàn.

Thứ hai, kỹ năng trong giờ ăn, giờ ngủ và mặc trang phục. Đây là các hoạt động đòi hỏi sự phối hợp giữa hệ thần kinh và cơ quan vận động (Đào Thị Oanh, 2015). Trong giờ ăn, trẻ tự sử dụng thìa, đũa, rót nước, chuẩn bị và thu dọn đồ dùng. Trong giờ ngủ, trẻ tự lấy, trải, thu dọn gối, chiếu, chăn. Trong mặc trang phục, trẻ tự cởi, mặc quần áo, đi giày dép, tất, cài cúc và kéo khóa.

Thứ ba, kỹ năng bảo quản đồ dùng cá nhân, đồ chơi và vệ sinh môi trường. Trẻ được rèn tính ngăn nắp, trách nhiệm thông qua việc cất balo,

mũ, giày dép, đồ dùng học tập đúng nơi quy định (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017); sử dụng đồ chơi đúng cách, biết phân loại và cất đồ chơi sau khi chơi, qua đó phát triển tư duy logic và khả năng định hướng không gian.

Thứ tư, kỹ năng tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng nhóm lớp. Nội dung này mở rộng từ nhu cầu cá nhân sang hành vi xã hội tích cực (Vygotsky, 1978). Trẻ được tham gia các công việc vừa sức như kê bàn ghế, lau bàn, tưới cây, chăm sóc góc thiên nhiên, chuẩn bị đồ dùng học tập và thực hiện nhiệm vụ trực nhật theo phân công.

3.2.4. Phương pháp hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường Mầm non

Nhóm phương pháp trực quan và làm mẫu: Giáo viên thực hiện thao tác chuẩn xác, chậm rãi, vừa làm vừa giải thích, kết hợp sử dụng sơ đồ, tranh ảnh, video minh họa để trẻ quan sát, ghi nhớ và mô phỏng chính xác quy trình (Nguyễn Thị Hòa, 2014). Nhóm phương pháp dùng lời và chỉ dẫn: Sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, biểu cảm, dễ hiểu để giải thích mục đích, trình tự thực hiện và các quy tắc an toàn, giúp trẻ định hình nhận thức có chủ định và ghi nhớ chuỗi hành vi (Đào Thị Oanh, 2015). Nhóm phương pháp thực hành, luyện tập: Tổ chức cho trẻ rèn luyện lặp đi lặp lại qua tất cả các thời điểm trong chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm củng cố và định hình phản xạ vận động, chuyển hóa thao tác thành thói quen tự lập (Vygotsky, 1978). Nhóm phương pháp trò chơi và tình huống: Đưa các thao tác tự phục vụ vào các trò chơi đóng vai (như trò chơi "Bé làm bác sĩ", "Mẹ và bé") hoặc các tình huống thực tế giả định để kích thích cảm xúc tích cực và tư duy ứng biến linh hoạt của trẻ (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017). Nhóm phương pháp khen thưởng và đánh giá: Sử dụng các hình thức khen thưởng, động viên kịp thời (như cắm hoa ngoan, khen ngợi trước lớp) để ghi nhận sự nỗ lực và tiến bộ của cá nhân trẻ, từ đó củng cố động cơ hành vi tích cực và nâng cao lòng tự trọng (Trần Kiểm, 2014).

3.2.5. Hình thức hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường Mầm non

Tổ chức thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày: Là hình thức nền tảng, mang tính tự nhiên và có tần suất lặp lại cao nhất. Các thời điểm sinh hoạt định kỳ như giờ đón/trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân tạo môi trường thực tiễn trực tiếp để trẻ rèn luyện lặp đi lặp lại các thao tác xếp cất đồ dùng, tự phục vụ ăn uống và vệ sinh thân thể (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Tổ chức lồng ghép trong hoạt động vui chơi và học tập: Tận dụng hoạt động chủ đạo là vui chơi, đặc biệt là các góc chơi phân vai, góc xây dựng, hoạt động ngoài trời và các giờ học trải nghiệm chuyên đề, giáo viên lồng ghép các yêu cầu rèn luyện kỹ năng một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không gây áp lực tâm lý cho trẻ (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017). Tổ chức thông qua hoạt động lao động tự phục vụ và trực nhật: Áp dụng hiệu quả đối với lứa tuổi mẫu giáo nhỡ (4–5 tuổi) và mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) thông qua việc phân công luân phiên các công việc vừa sức: kê bàn ghế, chia khay ăn, tưới cây, chuẩn bị đồ dùng học tập (Đào Thị Oanh, 2015). Hình thức này giúp chuyển hóa kỹ năng cá nhân thành ý thức trách nhiệm tập thể. Tổ chức thông qua sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình: Đảm bảo sự thống nhất về phương pháp rèn luyện giữa giáo viên và cha mẹ trẻ. Thông qua các kênh trao đổi thông tin, góc tuyên truyền, họp phụ huynh, nhà trường hướng dẫn gia đình trao quyền và tạo không gian để trẻ tiếp tục tự phục vụ tại nhà, tránh sự gián đoạn trong quá trình hình thành thói quen (Trần Kiểm, 2014).

3.3. Lý luận quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

3.3.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm định hướng, chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch giáo dục kỹ năng tự phục vụ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và khả thi. Nội dung quản lý tập trung vào năm vấn đề cốt lõi:

Khảo sát và phân tích thực trạng: Hiệu trưởng chỉ đạo Ban chuyên môn đánh giá thực trạng kỹ năng tự phục vụ của trẻ theo độ tuổi, năng lực thực hành của giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), qua đó xác định thuận lợi, khó khăn và điểm xuất phát của nhà trường.

Xác định mục tiêu và chỉ tiêu: Căn cứ Chương trình Giáo dục Mầm non và kết quả khảo sát, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng mục tiêu theo hướng liên tục, tăng dần mức độ phức tạp từ mẫu giáo bé đến mẫu giáo lớn (Nguyễn Thị Hòa, 2014), đồng thời cụ thể hóa thành các chỉ tiêu về nhận thức, kỹ năng và thái độ tự lập.

Xác định nội dung, hình thức và lộ trình: Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn và

Tổ trưởng chuyên môn tích hợp nội dung giáo dục vào kế hoạch năm, tháng, tuần; lồng ghép trong sinh hoạt hằng ngày, hoạt động học, vui chơi và lao động trực nhật (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017).

Bảo đảm nguồn lực: Kế hoạch cần gắn với dự trù cơ sở vật chất, đồ dùng phù hợp với trẻ; bồi dưỡng năng lực giáo viên và phối hợp với cha mẹ trẻ (Trần Kiểm, 2014).

Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh: Quy định rõ tiến trình giám sát, tiêu chí đánh giá và trách nhiệm thực hiện; đồng thời bảo đảm kế hoạch có tính linh hoạt để điều chỉnh khi điều kiện thực tế thay đổi.

3.3.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Tổ chức thực hiện là quá trình huy động, bố trí và phối hợp các nguồn lực nhằm hiện thực hóa mục tiêu đã xác định trong kế hoạch (Nguyễn Quốc Chí & Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2010; Trần Kiểm, 2014). Nội dung chủ yếu gồm:

Phân công và phối hợp lực lượng: Hiệu trưởng xác định rõ nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng và y tế trong tổ chức giáo dục kỹ năng tự phục vụ (Nguyễn Thị Hòa, 2014).

Bồi dưỡng năng lực giáo viên: Tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (Lesson Study), thao giảng và chia sẻ kinh nghiệm xử lý tình huống nhằm nâng cao năng lực thực hành sư phạm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Đa dạng hóa hình thức giáo dục: Chỉ đạo giáo viên tích hợp rèn luyện kỹ năng vào các thời điểm trong ngày như đón – trả trẻ, ăn, ngủ, hoạt động góc và lao động trực nhật (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017).

Tổ chức môi trường trải nghiệm: Bố trí bồn rửa tay, tủ balo, giá giày dép, khay đồ dùng ăn uống phù hợp với tầm vóc trẻ, tạo điều kiện để trẻ tự thực hiện các thao tác (Đào Thị Oanh, 2015).

Phối hợp nhà trường – gia đình: Thiết lập các kênh trao đổi với cha mẹ trẻ qua bảng tuyên truyền, ứng dụng kết nối và họp phụ huynh; thống nhất yêu cầu rèn luyện và khuyến khích trẻ tự thực hiện công việc cá nhân tại nhà (Trần Kiểm, 2014).

3.3.3. Chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Chỉ đạo là quá trình điều hành, hướng dẫn và tạo động lực nhằm bảo đảm hoạt động giáo dục được thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch. Nội dung tập trung vào:

Quán triệt chuyên môn và chuẩn hóa quy trình: Hiệu trưởng phổ biến các văn bản, Chương trình Giáo dục Mầm non và quy chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021); đồng thời chỉ đạo xây dựng quy trình thao tác tự phục vụ phù hợp với từng độ tuổi.

Hỗ trợ chuyên môn: Tổ chức dự giờ, tư vấn, sinh hoạt chuyên môn nhằm phát hiện và điều chỉnh hạn chế trong phương pháp giáo dục, đồng thời hỗ trợ giáo viên xử lý khó khăn của trẻ (Nguyễn Thị Hòa, 2014).

Tạo động lực và khuyến khích đổi mới: Thực hiện thi đua, khen thưởng đối với giáo viên có sáng kiến hoặc mô hình hiệu quả trong giáo dục kỹ năng tự phục vụ (Đào Thị Oanh, 2015).

Duy trì kỷ cương và bảo đảm an toàn: Chỉ đạo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chế độ sinh hoạt; bảo đảm an toàn thể chất và tâm lý cho trẻ, yêu cầu giáo viên giám sát nhưng không làm thay trẻ (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017).

Tăng cường phối hợp: Điều phối giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, y tế và chỉ đạo trao đổi hai chiều với phụ huynh nhằm thống nhất yêu cầu rèn luyện trẻ giữa nhà trường và gia đình (Trần Kiểm, 2014).

3.3.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Kiểm tra, đánh giá là khâu phản hồi của quá trình quản lý, giúp xác định mức độ đạt mục tiêu, phát hiện hạn chế và điều chỉnh hoạt động giáo dục. Nội dung gồm:

Xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá: Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng tiêu chí theo Khung chuẩn phát triển trẻ em và Chương trình Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), cụ thể theo độ tuổi và nhóm kỹ năng. Công cụ gồm bảng kiểm hành vi (checklist), phiếu quan sát thái độ và sổ theo dõi tiến bộ cá nhân (Nguyễn Thị Hòa, 2014).

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra: Kết hợp kiểm tra định kỳ theo tháng, học kỳ với kiểm tra đột xuất; kiểm tra toàn diện và chuyên đề. Phương pháp chủ yếu là quan sát trẻ thực hành trong sinh hoạt hằng ngày nhằm hạn chế áp lực tâm lý (Nguyễn Ánh Tuyết, 2017).

Đánh giá trẻ và giáo viên: Đánh giá mức độ thành thạo, độc lập, tự giác của trẻ; đồng thời đánh giá năng lực giáo viên về làm mẫu, hướng dẫn bằng lời, tổ chức môi trường và động viên trẻ (Đào Thị Oanh, 2015).

Phân tích, phản hồi và điều chỉnh: Căn cứ kết quả kiểm tra, Hiệu trưởng xác định ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; từ đó điều chỉnh kế hoạch, bổ sung cơ sở vật chất hoặc tổ chức bồi dưỡng giáo viên khi cần thiết (Trần Kiểm, 2014).

Công khai và phối hợp với gia đình: Kết quả được chia sẻ trong sinh hoạt chuyên môn để rút kinh nghiệm, biểu dương điển hình; đồng thời trao đổi với cha mẹ trẻ để thu nhận phản hồi về mức độ tự lập của trẻ tại gia đình, bảo đảm sự thống nhất trong đánh giá và giáo dục (Nguyễn Quốc Chí & Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2010).

IV. KẾT LUẬN

Hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ đóng vai trò nền tảng trong việc định hình tính tự lập, phát triển vận động, kỹ năng xã hội và chuẩn bị tâm thế chuyển tiếp sang bậc Tiểu học cho trẻ mẫu giáo. Việc hệ thống hóa cơ sở lý luận từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đến các điều kiện đảm bảo đã tạo căn cứ khoa học vững chắc cho thực tiễn sư phạm tại trường mầm non. Đặc biệt, công tác quản lý của Hiệu trưởng - thông qua chu trình khép kín gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá - giữ vai trò quyết định trong việc định hướng, chuẩn hóa quy trình và tối ưu hóa các nguồn lực. Đây chính là chìa khóa then chốt giúp chuyển hóa các tác động giáo dục thành thói quen tự lập bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 20/10/2018 ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non. NXB Giáo dục Việt Nam.

Copple, C., & Bredekamp, S. (2009). Developmentally Appropriate Practice in Early Childhood Programs Serving Children from Birth Through Age 8 (3rd ed.). National Association for the Education of Young Children (NAEYC).

Đào Thị Oanh. (2015). Tâm lý học phát triển và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non. NXB Đại học Sư phạm.

Essa, E. L. (2014). Introduction to Early Childhood Education (7th ed.). Cengage Learning.

Nguyễn Ánh Tuyết. (2017). Giáo dục mầm non: Những vấn đề lý luận và thực tiễn. NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Quốc Chí, & Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2010). Đại cương về quản lý giáo dục. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Thị Hòa. (2014). Phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. NXB Giáo dục Việt Nam.

Sezici, E., & Akkaya, D. E. (2020). The relationship between motor skills and self-care skills in preschool children. Journal of Early Childhood Research, 18(4), 385–396. https://doi.org/10.1177/1476718X20927126

Trần Kiểm. (2014). Lý luận quản lý giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes. Harvard University Press.

Zhu, J., Li, Y., & Wang, X. (2022). Early self-care skills and social competence in early childhood settings. Early Childhood Education Journal, 50(2), 215–227. https://doi.org/10.1007/s10643-021-01188-4